

Bản án số: 27/2022/HS-ST  
Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thành.
2. Ông Đoàn Minh T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với *các bị cáo:*

**1. Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 15/7/1994, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh K và bà: Phạm Thị L; có vợ: Phan Kiều D và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

**2. Nguyễn Văn C**, sinh ngày 29/01/1992, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh K và bà: Phạm Thị L; có vợ: Dương Thị Cẩm N và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

**3. Nguyễn Duy B**, sinh năm 1985, tại Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc S và bà: Đặng Thị C; có vợ: Nguyễn Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

\* *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

\* *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

2. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 2002; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

3. Em Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

5. Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “vắng mặt”.

6. Ông Nguyễn Thanh K, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

7. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ông Nguyễn Thanh K và chị Nguyễn Thị Ái D (con gái ông B) là hàng xóm, cả hai gia đình cùng sử dụng một lối đi chung từ Quốc lộ 50 vào nhà. Do chị D bận việc nên nhờ ông B đến trông nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2019, ông K thuê cán bộ cấp thoát nước lắp đặt đồng hồ nước cho gia đình, quá trình lắp đặt có di dời đồng hồ nước của hộ chị D. Ông B đi nhậu về trông thấy cho rằng gia đình ông K tự ý làm, không hỏi ý kiến của ông nên xảy ra mâu thuẫn và được công an áp hòa giải nên hai bên giải tán, ông B tiếp tục đi nhậu.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Văn H điều khiển xe mô tô chở ông B về. Khi đến cổng rào nhà chị D thì ông B một mình đi bộ ngược ra hướng Quốc lộ 50 để xem đồng hồ nước của chị D gia đình ông K đã di dời ra sao. Ông H vẫn đứng ở vị trí đỗ xe đợi ông B. Sau khi xem xong ông B đi trở vào nhà chị D, khi qua cổng nhà của ông K thì xảy ra cự cãi với bà Phạm Thị L là vợ ông K về việc di dời đồng hồ nước, rồi ông B tiếp tục đi vào hướng nhà chị D.

Khi ông B đi ngang thêm nhà của ông K, nơi các bị cáo và anh Nguyễn Hữu L đang ngồi nhậu thì bị cáo T chạy, nhảy qua hàng rào ra đường. Bị cáo kéo vai ông B quay mặt về phía mình rồi dùng tay đánh liên tục vào mặt ông B. Bà L đứng ở cổng rào thấy bị cáo T đánh ông B nên la lên can ngăn. Các bị cáo C, B cùng chạy đến và cùng bị cáo T dùng tay đánh ông B. Do đã say và bất ngờ nên ông B bị các bị cáo đánh nằm gục xuống đường; các bị cáo vẫn không dừng lại mà tiếp tục dùng chân đá vào người ông B.

Ông H thấy ông B bị đánh nhưng do phía các bị cáo đông và hung hãn nên chỉ đứng ở gần cổng nhà chị D để quan sát mà không dám đến can ngăn. Khi thấy ông B bị đánh nằm gục xuống đường, ông H định đến ngăn cản thì bị hai bị cáo C, B chạy đến nơi ông H đang đứng dùng tay bóp cổ và đánh ông H. Bị cáo C dùng 01 con dao chém vào nón bảo hiểm của ông H đang đội làm nón rơi xuống đường. Trong lúc các bị cáo C, B đánh ông H thì bị cáo T vẫn tiếp tục đánh ông B.

Bà L thấy các bị cáo C, B đánh ông H thì chạy đến can ngăn. Lúc này ông B tỉnh lại, đi về phía nhà chị D thì bị các bị cáo C, B quay lại cùng bị cáo T tiếp tục đánh ông B. Ông B bị các bị cáo đánh tiếp nên lại nằm gục xuống đường. Bị cáo C dùng 01 con dao chém vào nón bảo hiểm của ông B đang đội làm nón văng ra đường. Sau đó, bị cáo T phát hiện bị thương trên vùng ngực phải gây chảy máu nên các bị cáo không đánh ông B nữa. Ông B tiếp tục tỉnh lại và đi về hướng nhà chị D thì được em Nguyễn Hoàng Minh Q nhà ở phía sau nhà chị D và anh Nguyễn Đình Đ đưa vào nhà.

Ông B và bị cáo T được đưa đi cấp cứu. Ngày 04 tháng 12 năm 2019, bị cáo T có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với ông B. Ngày 23/12/2019, ông B cũng có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- Một nón bảo hiểm màu trắng có hoa văn màu đỏ - xanh, bên trên có chữ Vespa;

- Một con dao cán gỗ dài tổng cộng 44,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19,3 cm có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, nơi rộng nhất là 3,5 cm;

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 28BS/21/TgT ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên do đã thương vào ngày 01 tháng 12 năm 2019 của nạn nhân Nguyễn Văn B là:

- Sẹo kích thước nhỏ vùng đường nách giữa trái là 01%.
- Gãy cung trước xương sườn V trái can tốt là 02%.
- Gãy cung trước xương sườn VI trái can tốt là 02%.
- Gãy cung trước xương sườn VII trái can tốt là 02%.
- Tổn thương màng phổi trái đơn thuần đã điều trị, hiện không để lại di chứng là 04%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do đã thương vào ngày 01 tháng 12 tháng 2019 của nạn nhân Nguyễn Văn B là 11% theo nguyên tắc cộng dồn.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/2020/TgT ngày 31/12/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T là 01%. Thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Ông B yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, chi phí người nuôi bệnh, tổn thất tinh thần

với tổng số tiền là 129.059.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường được 54.558.935 đồng (mỗi bị cáo 18.186.311 đồng).

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSGCT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định truy tố đối với các bị cáo tại bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại và các bị cáo là các bị cáo cùng có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền thiệt hại tinh thần 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng có hoa văn màu đỏ - xanh, bên trên có chữ Vespa và 01 con dao cán gỗ dài tổng cộng 44,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19,3 cm có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, nơi rộng nhất là 3,5 cm.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B nói lời sau cùng là rất hối hận với lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Những người làm chứng Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Hoàng Minh Q, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của những người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây thương tích cho ông B. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01 tháng 12 năm 2019, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B đã có hành vi dùng tay, chân đánh gây tổn thương tỷ lệ tổn thương cơ thể cho ông Nguyễn Văn B là 11%.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 18/CT-VKSGCT ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Nhận thấy, về ý thức chủ quan các bị cáo đều nhận thức được rằng sức khỏe là vốn quý của con người, việc xâm phạm đến thân thể làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, dù các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, nhưng cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Song xét thấy sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bên cạnh đó các bị cáo là lao động chính trong gia đình và đều có con nhỏ, phía bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này tuy có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công cụ thể, rõ ràng trong việc thực

hiện tội phạm. Để cụ thể hóa hình phạt, cần xác định ý thức, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với xã hội mà mỗi bị cáo gây ra. Trong vụ án này, bị cáo T là người chủ động và có vai trò chính nên phải có mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn B và các bị cáo tự thỏa thuận là các bị cáo cùng có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại về tinh thần cho ông B số tiền 30.000.000 đồng nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 nón bảo hiểm màu trắng có hoa văn màu đỏ - xanh, bên trên có chữ Vespa của ông Nguyễn Văn B đã bị hư hỏng. Tại phiên tòa, ông B không đồng ý nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 con dao cán gỗ dài tổng cộng 44,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19,3 cm có một lưỡi sắc, một đầu nhọn, nơi rộng nhất là 3,5 cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Duy B từ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng có hoa văn màu đỏ - xanh, bên trên có chữ Vespa.

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong ký hiệu vụ số: 4199, có chữ ký in họ tên: Đỗ Minh Trí, Nguyễn Gia Phú, Ngô Thanh Trình và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÂN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ; bên trong có 01 (một) con dao cán gỗ dài tổng cộng 44,3 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 19,3 cm có một lưỡi sắc và một đầu nhọn, nơi rộng nhất là 3,5 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra huyện Gò Công Tây và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây ngày 02/6/2022).

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy B cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Duy B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Duy B phải có nghĩa vụ liên đới nộp 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về nghĩa vụ thi hành án:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**6. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện GCT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Bùi Thanh Phú**

